

Số: 124/2020/QĐST- HNGĐ

*Tân An, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa:

- Bà Nguyễn Thi N; sinh năm: 1968.
- Ông Bùi Đức B; sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Số 13/8 đường H, phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Nguyễn Thi N và ông Bùi Đức B.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thi N và ông Bùi Đức B tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thi N và ông Bùi Đức B đều xác định có hai con chung tên Bùi Thị T, sinh ngày 06/6/1996 và Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 26/6/1999, đều đã thành niên nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thi N và ông Bùi Đức B đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) đã có giảm một nửa do hòa giải thành. Bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Đức B mỗi bên phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Đức B thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân - gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị N đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004693 ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An. Như vậy, bà Nguyễn Thị N được hoàn trả lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh LA;
- VKSND TPTA;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- CCTHA, AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Hồng Liên**

